

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0672001 - Hình họa – Vẽ kỹ thuật cơ bản

STC : 2(30,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Ngọc	Hoà	3671030525	28/01/1992	7,00	2,80	4,10	
2	Lương Xuân	Dũng	3671030530	03/08/1993	7,30	3,30	4,50	
3	Nguyễn Hoàng	Tân	3671030537	09/03/1994	,00	,00	,00	
4	Nguyễn Minh	Thành	3671030538	19/10/1993	5,30	,30	1,80	
5	Đặng	Thái	3671030540	15/08/1993	5,00	,00	1,50	
6	Lê Công	Tài	3671030541	24/11/1993	5,00	4,20	4,40	
7	Lê Nhật	Long	3671030543	18/10/1994	6,00	,50	2,20	
8	Nguyễn Thành	Mẫn	3671030546	26/11/1993	3,40	3,50	3,50	
9	Nguyễn Văn	Tài	3671030551	18/09/1994	4,50	2,70	3,20	
10	Nguyễn Hữu	Linh	3671030553	10/09/1994	,00	,00	,00	CT
11	Nguyễn Bá	Nhuận	3671030563	23/03/1994	5,60	4,40	4,80	
12	Chu Minh	Đông	3671030569	19/05/1994	5,00	2,80	3,50	
13	Nguyễn	Lâm	3671030576	02/05/1994	5,90	2,20	3,30	
14	Huỳnh Thanh	Duy	3671030592	28/11/1993	7,90	3,40	4,80	
15	Trương Minh	Cường	3671030593	24/01/1993	,00	4,80	3,40	
16	Lý Văn	Nguyên	3671030600	20/10/1993	3,00	2,50	2,70	
17	Nguyễn Đức	Thiện	3671030618	29/01/1994	2,40	1,40	1,70	
18	Đinh Hữu	Tài	3671030620	29/06/1994	6,40	3,70	4,50	
19	Lê Công	Nhiều	3671030624	20/07/1992	3,10	2,50	2,70	
20	Nguyễn Văn	Tuấn	3671030638	13/12/1994	,00	,00	,00	CT
21	Bạch Như	Khương	3671030640	18/12/1992	3,00	3,60	3,40	
22	Hồ Thanh	Duy	3671030654	09/03/1994	4,70	1,50	2,50	
23	Võ Văn	Quang	3671030662	01/01/1993	,00	1,90	1,30	
24	Đoàn Thành	Lợi	3671030664	22/05/1994	7,20	4,50	5,30	
25	Nguyễn Minh	Dũng	3671030672	20/08/1990	8,10	2,70	4,30	
26	Nguyễn Hữu	Thái	3671030675	28/07/1994	5,00	4,10	4,40	
27	Nguyễn Văn	Toàn	3671030677	06/02/1994	2,40	2,00	2,10	
28	Dương Thanh	Xuân	3671030678	1979	4,70	1,20	2,30	
29	Nguyễn Hoàng Đình	Kha	3671030685	10/06/1994	2,40	,50	1,10	
30	La Thành	Vũ	3671030703	14/04/1994	,00	,00	,00	CT
31	Trần Phạm Minh	Pha	3671030713	08/12/1994	6,10	4,10	4,70	
32	Lê Quang	Hoàng	3671030717	25/10/1993	3,70	,00	1,10	
33	Nguyễn Xuân	Thành	3671030722	03/07/1994	4,80	2,70	3,30	
34	Nguyễn Thành	Lộc	3671030739	05/02/1994	4,60	3,20	3,60	
35	Huỳnh Tam	Giang	3671030766	27/08/1994	,00	,00	,00	CT

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Lương Ngọc	Chi	3671030804	15/01/1994	,00	,00	,00	CT
37	Trương Cao	Minh	3671031603	11/12/1994	,00	,00	,00	CT
38	Huỳnh Văn	Trí	3671031921	20/06/1993	6,60	4,50	5,10	
39	Nguyễn Văn	Hoàng	3671032049	18/05/1994	,00	5,00	3,50	

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)